

Bản án số: 231/2020/DS-ST

Ngày: 26/8/2020

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

1/- Ông Chu Mạnh Tường

2/- Bà Bùi Thị Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Nguyên Hà - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Bá Thu Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 61/2020/TLST- DS ngày 20 tháng 02 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 241/2020/QĐXXST - DS ngày 07 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 138/2020/QĐST – DS ngày 31 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V

Địa chỉ: 89 Láng Hạ, phường A, quận B, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đinh Văn P

Địa chỉ liên hệ: Tầng 1, số 96 Cao Thắng, phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (văn bản ủy quyền ngày 18/3/2020). (có mặt)

2/ Bị đơn: Bà Lê Thu T

Thường trú: 2/24 Quốc lộ R, khu phố X, phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Theo đơn khởi kiện ngày 21/10/2019, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và quá trình tranh tụng tại tòa, ông Đinh Văn P là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Căn cứ theo Hợp đồng cho vay: LN1705080045652/HCM/HĐTD ký ngày 17/05/2017 và Khế ước nhận nợ số lần 01/số: LN1705080045652/HCM/HĐTD ký cùng ngày, Ngân hàng Thương mại Cổ phần V, (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) có cho bà Lê Thu T vay số tiền 685.000.000 đ (Sáu trăm tám mươi lăm triệu đồng). Thời hạn vay 72 tháng, tính từ ngày 18/05/2017 đến ngày 18/05/2023; Mục đích sử dụng tiền vay: Thanh toán tiền mua ô tô Hyundai HD700, mới 100%; Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 9%/năm, cố định trong 12 tháng đầu tiên, định kỳ điều chỉnh lãi suất 03 tháng/lần. Biên độ điều chỉnh thỏa thuận là 4.5%/năm;

Căn cứ theo Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở & sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số: CN/VN0010102/201705/052 ký ngày 16/05/2017, Ngân hàng Thương mại Cổ phần V có cho bà Lê Thu T vay số tiền 85.000.000 đ (Tám mươi lăm triệu đồng). Thời hạn vay 48 tháng, tính từ ngày 19/5/2017 đến ngày 19/5/2021; Mục đích sử dụng tiền vay: Mua đồ gia dụng; Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 20%/năm;

Tài sản bảo đảm là 01 chiếc xe ô tô tải có mui, màu sơn: Trắng, nhãn hiệu: MIGHTY DONGVANG. số khung: RLPFNS7BPHD000950, số máy: D4DBGJ 633127, biển kiểm soát: 51D-126.05 đứng tên bà Lê Thu T theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 273165 do Phòng Cảnh sát giao thông, Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16/5/2017. Giấy chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án có hiệu lực lúc 10 giờ 26 phút, số đăng ký: 1249170930 ký ngày 18/5/2017 do Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản Thành phố Hồ Chí Minh.

Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN1705080045652/HCM/HĐTCSP ký ngày 17/5/2017 đã được công chứng và đã đăng ký giao dịch bảo đảm đúng theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà Lê Thu T đã trả cho Ngân hàng tổng cộng là 327.325.900 đồng (Ba trăm hai mươi bảy triệu ba trăm hai mươi lăm ngàn chín trăm đồng), trong đó trả gốc: 194. 233. 285 đ (Một trăm chín mươi bốn triệu hai trăm ba mươi ba ngàn hai trăm tám mươi lăm đồng) và trả lãi 133.092.615 đồng (Một trăm ba mươi ba triệu không trăm chín mươi hai ngàn sáu trăm mười lăm đồng). Cụ thể:

1. Hợp đồng cho vay: LN1705080045652/HCM/HĐTD ký ngày 17/05/2017:

- Trả nợ gốc: 171.252.000 đ (Một trăm bảy mươi một triệu hai trăm năm mươi hai ngàn đồng. Trả nợ lãi: 111.973.173 (Một trăm mười một triệu chín trăm bảy mươi ba ngàn một trăm bảy mươi ba đồng). Tổng số tiền đã thanh toán: 283.225.173 (Hai trăm tám mươi ba triệu hai trăm hai mươi lăm ngàn một trăm bảy mươi ba đồng).

2. Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở & sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số: CN/VN0010102/201705/052 ký ngày 16/05/2017:

- Trả nợ gốc: 22.981.285 đ (Hai mươi hai triệu chín trăm tám mươi một ngàn hai trăm tám mươi lăm đồng).

- Trả nợ lãi: 21.119.442 đ (Hai mươi một triệu một trăm mười chín ngàn bốn trăm bốn mươi hai đồng). Tổng số tiền đã thanh toán: 44.100.727 đ (Bốn mươi bốn triệu một trăm ngàn bảy trăm hai mươi bảy đồng).

Tuy nhiên, kể từ ngày 19/10/2018 bà Lê Thu T đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo thỏa thuận nên Ngân hàng đã chuyển nợ quá hạn theo Điều 6 của Hợp đồng cho vay. Ngân hàng đã tạo điều kiện và nhiều lần nhắc nợ yêu cầu bà T thực hiện đúng hợp đồng nhưng bà T vẫn không thực hiện. Căn cứ vào điều 7 của Hợp đồng cho vay về “Chấm dứt cho vay, Thu hồi nợ trước hạn và Xử lý nợ Ngân hàng đã gửi Thông báo thu hồi nợ trước hạn nhưng bà Lê Thu T vẫn không trả nợ cho Ngân hàng. Tạm tính đến ngày 06/7/2020 bà Lê Thu T còn nợ Ngân hàng số tiền như sau:

Đối với hợp đồng LN1705080045652/HCM/HĐTD ký ngày 17/05/2017

Dư nợ gốc: 513.748.000 đ

Dư nợ lãi: 149.587.139 đ

Tổng dư nợ hiện tại: 663.335.139 đ

Đối với hợp đồng CN/VN0010102/201705/052, ký ngày 16/05/2017

Dư nợ gốc: 62.018.715 đ

Dư nợ lãi: 30.527.986 đ

Tổng dư nợ hiện tại: 92.546.701 đ

Tổng dư nợ hiện tại của hai hợp đồng là: 755.881.840 đ (Bảy trăm năm mươi lăm triệu tám trăm tám mươi một ngàn tám trăm bốn mươi đồng). Ngân hàng đã rất nhiều lần yêu cầu khách hàng thanh toán toàn bộ nợ vay nhưng khách hàng không thực hiện. Do đó Ngân hàng có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lê Thu T trả một lần toàn bộ số tiền: 755.881.840 đ (Bảy trăm năm mươi lăm triệu tám trăm tám mươi một ngàn tám trăm bốn mươi đồng). trong đó nợ gốc là: 575.766.715 đ (Năm trăm bảy mươi lăm triệu bảy trăm sáu

mười sáu ngàn bảy trăm mười lăm đồng), nợ lãi tính đến hết ngày 06/7/2020 là: 180.115.125 đ (Một trăm tám mươi triệu một trăm mười lăm ngàn một trăm hai mươi lăm đồng). Thực hiện ngay sau khi Bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực. Ngoài ra, kể từ ngày 07/7/2020, bà Lê Thu T còn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn theo thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng trên cho đến khi trả hết số nợ vay cho Ngân hàng.

Để đảm bảo thanh toán nợ vay, kính đề nghị Quý Tòa tuyên Ngân hàng được quyền yêu cầu Cá nhân, Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mãi tài sản thế chấp là 01 chiếc xe ô tô có mui, màu sơn: Trắng, nhãn hiệu: MIGHTY DONGVANG, số khung RLPFNS7BPHD000950, số máy: D4DBGJ 633127, biển kiểm soát: 51D-126.05, đứng tên bà Lê Thu T theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 273165 do Phòng Cảnh sát giao thông, Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16/5/2017. Chứng nhận đăng ký giao dịch đảm bảo hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án có hiệu lực lúc 10 giờ 26 phút, số đăng ký: 1249170930 ký ngày 18/5/2017 tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp tài sản thế chấp không đủ thanh toán nợ vay, tuyên buộc bà Lê Thu T phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng đến khi trả hết toàn bộ nợ vay tại Ngân hàng.

Nguyên đơn xác định chỉ cho cá nhân bà Lê Thu T vay tiền, không liên quan gì đến ai, do đó nguyên đơn chỉ yêu cầu cá nhân bà T có trách nhiệm trả số tiền còn nợ cho nguyên đơn.

Bà Lê Thu T là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để đến Tòa giải quyết vụ kiện nhưng bà T vắng mặt không có lý do theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà T.

Tại phiên tòa ông Đinh Văn P là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện cụ thể: Ngân hàng yêu cầu cá nhân bà Lê Thu T phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền vốn và lãi còn nợ tạm tính đến ngày 26/8/2020 là 770.521.268 đ (Bảy trăm bảy mươi triệu năm trăm hai mươi một ngàn hai trăm sáu mươi tám đồng). Trong đó nợ gốc: 575.766.715 đ (Năm trăm bảy mươi lăm triệu bảy trăm sáu mươi sáu ngàn bảy trăm mười lăm đồng); Nợ lãi 194.754.553 đ (Một trăm chín mươi bốn triệu bảy trăm năm mươi bốn ngàn năm trăm năm mươi ba đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 27/8/2020 cho đến khi thi hành xong, ngoài ra nếu bà T không thực hiện việc trả nợ thì căn cứ vào hợp đồng thế chấp, Ngân hàng yêu cầu cho phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng, trong trường hợp phát mãi tài sản bảo đảm không đủ thu hồi nợ thì bà T vẫn phải chịu trách nhiệm thanh toán tiếp số tiền còn nợ cho Ngân hàng cho đến khi thanh toán xong số tiền phải trả. Thực hiện ngay sau khi án có hiệu lực thi hành.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, về tuân theo pháp luật: Tòa án nhân dân quận Thủ Đức và thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, về thụ lý vụ án, ra thông báo thụ lý vụ án, ra quyết định đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự thủ tục của pháp luật quy định. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần V và bà Lê Thu T là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, bà T có hộ khẩu thường trú tại số 2/24 Quốc lộ 1A, khu phố 3, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, do hai bên không thỏa thuận được việc giải quyết vụ án, Ngân hàng là một bên đương sự trong vụ án, có đơn khởi kiện là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần V đối với bà Lê Thu T Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào Hợp đồng cho vay: LN1705080045652/HCM/HĐTD ký ngày 17/05/2017 và Khế ước nhận nợ lần 01/số: LN1705080045652/HCM/HĐTD ký cùng ngày.

Căn cứ theo Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở & sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số: CN/VN0010102/201705/052 ký ngày 16/05/2017, có cơ sở xác định vào ngày 16/5/2017 và ngày 17/5/2017, Ngân hàng và bà Lê Thu T có ký Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở & sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử và ký Hợp đồng cho vay. Theo nội dung của hợp đồng cho vay, Ngân hàng có cho bà T vay số tiền 685.000.000 đ (Sáu trăm tám mươi lăm triệu đồng). Thời hạn vay 72 tháng, tính từ ngày 18/05/2017 đến ngày 18/05/2023; Mục đích sử dụng tiền vay: Thanh toán tiền mua ô tô Hyundai HD700, mới 100%; Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 9%/năm, cố định trong 12 tháng đầu tiên, định kỳ điều chỉnh lãi suất 03 tháng/lần. Biên độ điều chỉnh thỏa thuận là 4.5%/năm. Theo nội dung của Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, Ngân hàng có cho bà Lê Thu T vay số tiền 85.000.000 đ (Tám mươi lăm triệu đồng). Thời hạn vay 48 tháng, tính từ ngày 19/5/2017 đến ngày 19/5/2021; Mục đích sử dụng tiền vay: Mua đồ gia dụng; Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 20%/năm;

Thực hiện hợp đồng cho vay, Ngân hàng đã giải ngân cho bà T số tiền 685.000.000 đ (Sáu trăm tám mươi lăm triệu đồng).

Thực hiện theo Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở & sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử Ngân hàng đã giải ngân cho bà T số tiền 85.000.000 đ (Tám mươi lăm triệu đồng).

Quá trình thực hiện hợp đồng vay bà T chỉ thanh toán cho Ngân hàng 327.325.900 đồng (Ba trăm hai mươi bảy triệu ba trăm hai mươi lăm ngàn chín trăm đồng), trong đó trả gốc: 194.233.285 đ (Một trăm chín mươi bốn triệu hai trăm ba mươi ba ngàn hai trăm tám mươi lăm đồng) và trả lãi 133.092.615 đồng (Một trăm ba mươi ba triệu không trăm chín mươi hai ngàn sáu trăm mười lăm đồng). Trong đó đối với Hợp đồng cho vay, trả nợ gốc: 171.252.000 đ (Một trăm bảy mươi một triệu hai trăm năm mươi hai ngàn đồng, trả nợ lãi: 111.973.173 (Một trăm mười một triệu chín trăm bảy mươi ba ngàn một trăm bảy mươi ba đồng). Tổng số tiền đã thanh toán: 283.225.173 (Hai trăm tám mươi ba triệu hai trăm hai mươi lăm ngàn một trăm bảy mươi ba đồng).

Đối với Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở & sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử, trả nợ gốc: 22.981.285 đ (Hai mươi hai triệu chín trăm tám mươi một ngàn hai trăm tám mươi lăm đồng). Trả nợ lãi: 21.119.442 đ (Hai mươi một triệu một trăm mười chín ngàn bốn trăm bốn mươi hai đồng). Tổng số tiền đã thanh toán: 44.100.727 đ (Bốn mươi bốn triệu một trăm ngàn bảy trăm hai mươi bảy đồng).

Tuy nhiên, kể từ ngày 19/10/2018 đến nay bà Lê Thu T đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo thỏa thuận nên Ngân hàng đã chuyển sang nợ quá hạn theo Điều 6 của Hợp đồng cho vay và Ngân hàng đã ban hành thông báo khởi kiện và thu hồi nợ trước hạn ngày 04/3/2018, do vậy việc Ngân hàng có đơn khởi kiện là có căn cứ.

Căn cứ vào Hợp đồng cho vay LN1705080045652/HCM/HĐTD ký ngày 17/05/2017 bà T cung cấp địa chỉ thường trú tại 2/24 Quốc lộ 1A, khu phố 3, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, tuy nhiên theo giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân bà T cung cấp địa chỉ nơi ở hiện tại là 92C ấp 5 Nguyễn Văn Bứa, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Toà án đã thực hiện việc xác minh tại 02 địa chỉ do bà T ghi trong hợp đồng kết quả xác minh như sau: Căn cứ vào phiếu yêu cầu xác minh của Công an xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn có nội dung “Tại thời điểm xác minh bà Lê Thu T – sinh năm 1989 không có tại địa chỉ 92C ấp 5 Nguyễn Văn Bứa, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện tại ấp 5 xã Xuân Thới Sơn, Hóc Môn không có địa chỉ 92C ấp 5, xã Xuân Thới Sơn”. Căn cứ vào phiếu yêu cầu xác minh của Công an phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức có nội dung “Đ/s Lê Thu T, có hộ khẩu thường trú 2/24 Quốc lộ R, khu phố X, phường Y, quận Z, nhưng không thực tế cư trú từ năm 2014 đến nay không rõ, đi

đâu, làm gì”, phù hợp với địa chỉ thường trú của bà T tại Hợp đồng vay vốn. Như vậy bà T đã thay đổi nơi cư trú, gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong giao dịch, hợp đồng mà không thông báo cho Ngân hàng biết về nơi cư trú mới thì được coi là cố tình giấu địa chỉ.

Tòa án đã thực hiện các thủ tục tổng đạt giấy triệu tập bà Lê Thu T đến Tòa án để giải quyết vụ kiện theo quy định của pháp luật, nhưng bà T vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không cung cấp cho Tòa án văn bản hoặc chứng cứ, chứng minh cho việc hiện tại bà không còn nợ tiền, như đơn khởi kiện của Ngân hàng. Căn cứ vào các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015, và Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì yêu cầu đòi nợ của Ngân hàng là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Xét yêu cầu của Ngân hàng về việc cho phát mãi tài sản thế chấp của bà Lê Thu T để thu hồi nợ cho Ngân hàng, Hội đồng xét xử nhận thấy;

Căn cứ Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN1705080045652/HCM/HĐTCSP ký ngày 17/5/2017;

Căn cứ hợp đồng dịch vụ bảo quản tài sản ngày 17/5/2017;

Căn cứ giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 273165;

Căn cứ đơn yêu cầu đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên ngày 17/5/2017;

Căn cứ giấy chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án ngày 18/5/2017;

Căn cứ phụ lục số 04 văn bản yêu cầu thông báo về việc thế chấp phương tiện giao thông ngày 17/5/2017;

Căn cứ thông báo về việc yêu cầu bàn giao tài sản bảo đảm hoặc tự bán tài sản ngày 04/3/2019;

Có cơ sở xác định tài sản thế chấp để bảo đảm cho khoản tiền vay của bà Lê Thu T là 01 chiếc xe ô tô tải có mui, màu sơn: Trắng, nhãn hiệu: MIGHTY DONGVANG. số khung: RLPFNS7BPHD000950, số máy: D4DBGJ 633127, biển kiểm soát: 51D-126.05 đứng tên bà Lê Thu T theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 273165 do Phòng Cảnh sát giao thông, Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16/5/2017. Giấy chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án có hiệu lực lúc 10 giờ 26 phút, số đăng ký: 1249170930 ký ngày 18/5/2017 do Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh. Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN1705080045652/HCM/HĐTCSP ký ngày 17/5/2017 đã được công chứng và đã đăng ký giao dịch bảo đảm đúng theo quy định của pháp luật. Do vậy việc Ngân hàng yêu cầu cho phát mãi tài sản thế chấp để bảo đảm khoản tiền vay trong trường hợp bà T không thực hiện việc trả nợ cho Ngân hàng là có căn cứ nên được chấp nhận.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử nhận thấy có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn buộc bà Lê Thu T phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền 770.521.268 đ (Bảy trăm bảy mươi triệu năm trăm hai mươi một ngàn hai trăm sáu mươi tám đồng). Trong đó nợ gốc: 575.766.715 đ (Năm trăm bảy mươi lăm triệu bảy trăm sáu mươi sáu ngàn bảy trăm mười lăm đồng); Nợ lãi 194.754.553 đ (Một trăm chín mươi bốn triệu bảy trăm năm mươi bốn ngàn năm trăm năm mươi ba đồng). Ngoài ra, kể từ ngày 27/8/2020, bà Lê Thu T còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến khi trả hết số nợ vay cho Ngân hàng. Nếu bà T không thực hiện việc trả nợ thì phát mãi tài sản đảm bảo là 01 chiếc xe ô tô tải có mui, màu sơn: Trắng, nhãn hiệu: MIGHTY DONGVANG. số khung: RLPFNS7BPHD000950, số máy: D4DBGJ 633127, biển kiểm soát: 51D-126.05 đứng tên bà Lê Thu T theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 273165 do Phòng Cảnh sát giao thông, Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16/5/2017, theo hợp đồng thế chấp số LN1705080045652/HCM/HĐTCSP ký ngày 17/5/2017 để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Trong trường hợp phát mãi tài sản bảo đảm không đủ thu hồi nợ thì bà T vẫn phải chịu trách nhiệm thanh toán tiếp số tiền còn nợ cho Ngân hàng cho đến khi thanh toán xong số tiền phải trả.

Thực hiện ngay sau khi bản án có hiệu lực thi hành.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015 bà Lê Thu T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 34.820.851 (Ba mươi bốn triệu tám trăm hai mươi ngàn tám trăm năm mươi một đồng), Ngân hàng thương mại cổ phần V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí 15.276.377 đ (Mười lăm triệu hai trăm bảy mươi sáu ngàn ba trăm bảy mươi bảy đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0056715 ngày 20/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh cho Ngân hàng thương mại cổ phần V.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 2 Điều 21, Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Khoản 1 Điều 273 Bộ Luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014).

1-/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Buộc bà Lê Thu T phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền vốn và lãi còn nợ tạm tính đến ngày 26/8/2020 là 770.521.268 đ (Bảy trăm bảy mươi triệu năm trăm hai mươi một ngàn hai trăm sáu mươi tám đồng). Trong đó nợ gốc: 575.766.715 đ (Năm trăm bảy mươi lăm triệu bảy trăm sáu mươi sáu ngàn bảy trăm mười lăm đồng); Nợ lãi 194.754.553 đ (Một trăm chín mươi bốn triệu bảy trăm năm mươi bốn ngàn năm trăm năm mươi ba đồng). Ngoài ra, kể từ ngày 27/8/2020, bà Lê Thu T còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến khi thanh toán xong số tiền còn nợ cho Ngân hàng. Nếu bà T không thực hiện việc trả nợ thì phát mãi tài sản đảm bảo là 01 chiếc xe ô tô tải có mui, màu sơn: Trắng, nhãn hiệu: MIGHTY DONGVANG. số khung: RLPFNS7BPHD000950, số máy: D4DBGJ 633127, biển kiểm soát: 51D-126.05 đứng tên bà Lê Thu T theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 273165 do Phòng Cảnh sát giao thông, Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16/5/2017, theo hợp đồng thế chấp số LN1705080045652/HCM/HĐTCSP ký ngày 17/5/2017 để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Trong trường hợp phát mãi tài sản bảo đảm không đủ thu hồi nợ thì bà T vẫn phải chịu trách nhiệm thanh toán tiếp số tiền còn nợ cho Ngân hàng cho đến khi thanh toán xong số tiền phải trả.

Thực hiện ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

2-/ Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thu T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 34.820.851 (Ba mươi bốn triệu tám trăm hai mươi ngàn tám trăm năm mươi một đồng), Ngân hàng thương mại cổ phần V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí 15.276.377 đ (Mười lăm triệu hai trăm bảy mươi sáu ngàn ba trăm bảy mươi bảy đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0056715 ngày 20/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh cho Ngân hàng thương mại cổ phần V.

3-/ Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014”;

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND quận Thủ Đức;
- Chi cục THA dân sự Q.Thủ Đức;
- Các bên đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Thị Thu